

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC**

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ HỢP TÁC GIÁO DỤC QUỐC TẾ



THÔNG TIN GIÁO DỤC QUỐC TẾ

08/2015 –| LƯU HÀNH NỘI BỘ

THÁNG 08/2015



Ban biên tập:

- 1. PGS.TS. Ngô Minh Oanh**
- 2. TS. Nguyễn Kim Dung**
- 3. TS. Trương Công Thanh**
- 4. TS. Phạm Thị Lan Phương**
- 5. ThS. Nguyễn Ngọc Tài**
- 6. ThS. Hồ Sỹ Anh**
- 7. ThS. Huỳnh Xuân Nhựt**

Thư ký:

Nguyễn Hoàng Thiện

TRƯỚC TÁC TRONG KHOA HỌC HÀNH VI VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI

(Trích Chương 1, Sổ tay Trước tác APA)

Nguồn: www.apa.org

ThS. Lê Tấn Huỳnh Cẩm Giang dịch (tiếp theo)

Sổ tay Trước tác của Hiệp hội Tâm lý học Hoa kỳ được xuất bản lần thứ nhất vào năm 1929, đó là một “thủ tục chuẩn mực” để viết một bài báo khoảng bảy trang, “mà người ta luôn thấy cần phải tham khảo trong những trường hợp hồ nghi” (Bentley và cộng sự, 1929, tr. 57). Tám mươi năm sau, nhóm nghiên cứu tái bản lần thứ sáu cuốn sổ tay này cũng với tinh thần đó. Trong những năm qua, Sổ tay Trước tác này đã được phát triển do sự cần thiết, từ chỗ chỉ là một văn bản bao gồm một tập hợp các quy tắc đơn giản về hình thức của các công trình nghiên cứu, các vấn đề về đạo đức của việc xuất bản trùng lặp cho đến việc chọn lựa từ ngữ để làm giảm thiểu một cách tối đa các thiên lệch trong ngôn từ.

1.10 Đạo văn và tự đạo văn

Đạo văn. Các nhà nghiên cứu không nhận những lời nói và ý tưởng của người khác như là của chính mình; họ thể hiện sự ghi nhận ở nơi mà sự ghi nhận là xứng đáng (Tiêu chuẩn quy tắc đạo đức APA 8.11, Đạo văn). Dấu ngoặc kép nên được sử dụng để chỉ ra những ngôn từ chính xác của người khác. Mỗi lần bạn diễn giải tác giả khác (ví dụ, tóm tắt một đoạn văn hoặc sắp xếp lại thứ tự của một câu và thay đổi một số từ), bạn cần phải ghi nguồn trong văn bản. Đoạn sau đây là một ví dụ về một cách thức thích hợp có thể diễn giải một số tài liệu nói trên trong phần này.

Như đã nêu trong ấn bản thứ sáu của Sổ tay Trước tác của Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ (APA, 2010), các nguyên tắc đạo

đức của việc xuất bản khoa học được thiết kế để đảm bảo tính toàn vẹn của tri thức khoa học và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của người khác. Như Sổ tay Trước tác giải thích, các tác giả được kỳ vọng để sửa chữa các văn bản nếu họ phát hiện lỗi trong các ấn phẩm của mình; họ cũng được kỳ vọng sẽ thể hiện sự ghi nhận với người khác cho các tác phẩm đã có trước của người ta khi tác phẩm được trích dẫn hoặc tóm lược.

Các yếu tố quan trọng của nguyên tắc này là các tác giả không trình bày tác phẩm của người khác như thể đó là tác phẩm của mình. Điều này có thể mở rộng đến những ý tưởng cũng như những ngôn từ bằng văn bản. Nếu tác giả sao chép mô hình một nghiên cứu sau khi một nghiên cứu như thế đã được thực hiện bởi người khác, tác giả của nguyên bản đáng được ghi công.

Nếu lý do cho một nghiên cứu đã được đề xuất trong phần thảo luận trong bài báo của một người khác, người đó đáng được ghi công. Với sự tự do trao đổi ý tưởng, điều này là rất quan trọng đối với sự thảo luận tri thức lành mạnh, các tác giả có thể không biết một ý tưởng cho một nghiên cứu khởi nguồn từ đâu. Tuy nhiên, nếu các tác giả biết, họ nên thừa nhận nguồn gốc đó, việc này bao gồm cả các giao tiếp cá nhân. (Để biết thêm thông tin về trích dẫn và diễn giải, hãy xem phần 6.03 - 6.08; để được hướng dẫn về các ấn phẩm tham khảo và thông tin liên lạc cá nhân, hãy xem phần 6.11 - 6.20).

Tự đạo văn. Cũng như việc các nhà nghiên cứu không trình bày các tác phẩm của những người khác như là của họ, họ không trình bày các tác phẩm của chính họ đã được xuất bản trước đây như một thành quả học thuật mới (tự đạo văn). Tuy nhiên, những trường hợp hạn chế (ví dụ, mô tả chi tiết của một công cụ hoặc một cách tiếp cận phân tích), theo đó các tác giả này có thể muốn sao chép mà không cần ghi chú (trích dẫn) những ngôn từ họ đã sử dụng trước đây, gây cảm giác rằng tự tham khảo rộng rãi là không mong muốn hoặc khó xử. Khi những ngôn từ sao chép được giới hạn trong một phạm vi, phương pháp này là được cho phép. Khi một ai đó sao chép ngôn từ của chính mình nhiều hơn, việc trích dẫn ngôn từ sao chép nên được định mức. Căn cứ vào cái gì để xác định mức độ tối đa có thể chấp nhận được về tài liệu bị trùng lặp là câu hỏi khó trả lời, chỉ biết rằng việc này phải phù hợp với các khái niệm pháp lý của việc sử dụng công bằng. Quan điểm chung là cốt lõi của tài liệu mới phải tạo thành một đóng góp độc đáo về kiến thức, và chỉ những phần cụ

thể trong tài liệu đã được xuất bản trước đây cần thiết cho việc hiểu được đóng góp mới đó, thì mới nên được đưa vào, để đóng góp một vai trò cơ sở trong thảo luận về lý thuyết hay phương pháp luận. Khi có thể, tất cả những ngôn từ của chính tác giả được trích dẫn lại phải được đặt trong một đoạn duy nhất (hoặc một vài đoạn), với một dấu trích dẫn (dấu ngoặc kép) ở mỗi đoạn. Việc mở đầu các đoạn này với một cụm từ như “như tôi đã thảo luận trước đây” cũng sẽ là một sự cảnh báo với độc giả cảnh báo về tình trạng của đoạn tài liệu tiếp theo.

Bảo vệ các quyền và phúc lợi của những người tham gia nghiên cứu.

1.11 Các quyền và vấn đề bảo mật của những người tham gia nghiên cứu
Chứng nhận tiêu chuẩn.

Tiêu chuẩn 8,01-8,09 của Quy tắc đạo đức APA xác định các nguyên tắc tâm lý học để tuân thủ trong quá trình tiến hành nghiên cứu với con người và động vật. Các tác giả, bất kể lĩnh vực, được yêu cầu xác nhận rằng họ đã theo các tiêu chuẩn này như một điều kiện tiên quyết của việc xuất bản các bài báo của họ trên các tạp chí APA (hãy xem <http://www.apa.org/journals>; hãy xem thêm Hình 8.2, trang 233-234). Các tác giả cũng được khuyến khích làm xác nhận như vậy trong mô tả về những người tham gia trong các văn bản của các bản thảo. Nếu không tuân thủ các tiêu chuẩn này có thể là căn cứ để từ chối xuất bản một bản thảo hoặc rút lại một bài báo đã được công bố.

Bảo vệ bí mật. Khi các nhà nghiên cứu sử dụng các nghiên cứu trường hợp để mô tả nghiên cứu của họ, họ đều bị cấm tiết lộ "bí mật, thông tin cá nhân liên quan đến

bệnh nhân của họ, khách hàng cá nhân hoặc tổ chức, sinh viên, người tham gia nghiên cứu, hoặc những người khác tiếp nhận các dịch vụ của họ" (Tiêu chuẩn quy tắc đạo đức APA 4.07, Sử dụng thông tin mật cho giáo khoa hoặc các mục đích khác). Bảo mật trong các nghiên cứu trường hợp thường được xử lý theo một trong hai cách. Một lựa chọn là để chuẩn bị tài liệu trường hợp mô tả, hãy thể hiện chủ thể của trường hợp đó trong báo cáo trường hợp, và đạt được sự đồng ý bằng văn bản để công bố báo cáo đó từ chủ thể này. Tuy nhiên, khi làm như vậy, người nghiên cứu phải cẩn thận những người tham gia nghiên cứu của mình không bị khai thác thêm bởi các cá nhân hay tổ chức khác (hãy xem Tiêu chuẩn quy tắc đạo đức APA 3.08, Bóc lột mối quan hệ). Lựa chọn khác là giấu đi một số thông tin người tham gia trong nghiên cứu trường hợp để chính chủ thể đó hay là bên thứ ba (ví dụ, các thành viên gia đình, cá nhân, tổ chức sử dụng lao động) cũng không thể nhận biết. Bốn chiến lược chính đã được liệt kê để đạt được điều này: (a) thay đổi các đặc điểm cụ thể, (b) hạn chế sự mô tả các đặc điểm cụ thể, (c) làm mờ các chi tiết cụ thể bằng cách thêm vào các tài liệu không liên quan, và (d) bằng cách sử dụng kết hợp. Việc che dấu thông tin về các trường hợp như thế là một vấn đề tế nhị vì đó là điều cần thiết mà không làm thay đổi các biến số, vì nếu các biến số bị thay đổi thì điều đó sẽ dẫn đến việc người đọc rút ra kết luận sai lầm liên quan đến các hiện tượng được mô tả (Tuckett, 2000). Ví dụ, thay đổi giới tính của chủ thể trong trường hợp minh họa một liệu pháp hứa hẹn để trị liệu các tổn thương do hiếp dâm có thể làm giảm thiểu giá trị giáo dục của tài liệu nếu giới tính của khách

hàng - bệnh nhân là có ý nghĩa trong việc trị liệu. Các chi tiết về chủ thể nên được bỏ qua nếu không phải là cần thiết để mô tả hiện tượng. Tuy nhiên, các vấn đề riêng tư của chủ thể, không bao giờ nên được hy sinh cho sự chính xác của khoa học hay lâm sàng. Các trường hợp không thể che dấu hoàn toàn để chủ thể không bị nhận diện thì không nên được đệ trình để công bố rộng rãi. Để biết thêm thông tin về việc trình bày tài liệu trường hợp, hãy xem VandenBos (2001).

1.12 Xung đột lợi ích

Trong tất cả các ngành khoa học, truyền thông chuyên ngành được xem là căn cứ cho các giải thích khách quan về bằng chứng và giải thích không thiên lệch thực tế. Các lợi ích kinh tế và thương mại của một tác giả trong các sản phẩm hoặc dịch vụ được sử dụng hoặc được thảo luận trong một bài báo có thể mang màu sắc khách quan như vậy. Mặc dù các mối quan hệ như vậy không nhất thiết cấu thành một xung đột lợi ích, tính toàn vẹn của vấn đề này đòi hỏi làm rõ về các yếu tố tiềm ẩn khả năng gây ảnh hưởng lệch lạc, bất cứ khi nào có thể. Nói chung, quá trình an toàn nhất và cởi mở nhất của hành động này là làm rõ trong một lưu ý tác giả các hoạt động và các mối quan hệ mà nếu tác giả nhận thấy rằng có thể làm cho người khác xem như là một xung đột về lợi ích, mặc dù tác giả không tin rằng có xung đột hoặc thiên lệch bất kỳ tồn tại. Việc có hay không một lợi ích có ý nghĩa sẽ phụ thuộc vào các hoàn cảnh cá nhân và không thể được xác định bởi một số tiền. Việc nắm giữ các cổ phần trong một công ty thông qua một quỹ tương hỗ là không đủ

bình thường để đảm bảo sự minh bạch, trong tương quan với những lợi ích mà cá nhân nhận được về tiền lương, trợ cấp nghiên cứu, lệ phí tư vấn, và việc nắm giữ cổ phiếu. Việc là người giữ bản quyền và/ hoặc người nhận nhuận bút từ một thực nghiệm tâm lý có thể là một ví dụ khác. Sự tham gia vào một ban giám đốc hoặc một mối quan hệ bất kỳ khác với một thực thể hoặc một người đó trong một số cách thức phân chia lợi tức cũng cần được xem xét một cách cẩn thận để việc minh bạch là khả dĩ.

Ngoài việc minh bạch các nguồn của các thiên lệch có thể, các tác giả cũng nên cẩn thận xem xét để minh bạch khi các tình huống hoàn cảnh có thể dẫn đến các thiên lệch đối với một sản phẩm, dịch vụ, cơ sở, hoặc con người. Ví dụ, có một bản quyền hoặc một lợi tức về bản quyền trong một bài trắc nghiệm năng lực tâm lý hoặc một giao thức đánh giá có thể được xem như là một nguồn thiên lệch khả dĩ chống lại một công cụ trắc nghiệm khác.

Các ví dụ trước đó đề cập đến xung đột lợi ích tiềm ẩn của một nhà nghiên cứu trong việc tiến hành các nghiên cứu. Điều quan trọng là nhận ra rằng những người nhận xét các báo cáo nghiên cứu cũng có những xung đột lợi ích. Nói chung, người ta không nên nhận xét một bản thảo từ một đồng nghiệp hay một cộng tác viên, một người bạn thân, hay một sinh viên đang hướng dẫn. Thông thường, các biên tập viên sẽ không giao việc nhận xét cho những người nhận xét mà các lợi ích xung đột hiển nhiên có thể tồn tại. Tuy nhiên, nếu điều này có thể xảy ra, một người nhận xét tiềm năng nên tham khảo ý kiến với biên tập viên về

việc liệu tính thách thức từ quá trình đánh giá sẽ là thích hợp hay không.

Những người đánh giá cũng có một trách nhiệm đạo đức để hành động một cách cởi mở và công bằng trong việc đánh giá một bản thảo mà không thiên lệch. Nếu có một lý do bất kỳ để một người nhận xét nhận thấy có khó khăn, thì hành động thích hợp sẽ là thảo luận về những xung đột lợi ích tiềm năng với biên tập viên ngay khi tình huống này xuất hiện.

Cuối cùng, những người nhận xét có một nghĩa vụ đạo đức để duy trì tình trạng bảo mật của bản thảo. Nói chung, điều này có nghĩa là người này không thảo luận về bản thảo với một cá nhân khác. Hơn nữa, như lưu ý trong phần 1.14, “những người biên tập và những người nhận xét không thể sử dụng tài liệu từ các bản thảo chưa được xuất bản để phát triển các công việc của chính họ hay công việc của người khác mà không có sự đồng thuận của các tác giả”.

Bảo vệ các quyền sở hữu trí tuệ

1.13 Danh vị xuất bản

Danh vị tác giả được dành cho những người có đóng góp đáng kể và chấp nhận trách nhiệm đối với một tác phẩm được xuất bản.

Định nghĩa tác giả. Các cá nhân chỉ nên nhận danh vị tác giả cho những tác phẩm mà họ thực sự có làm việc hay cho những tác phẩm mà họ có đóng góp đáng kể (Tiêu chuẩn quy tắc đạo đức APA 8.12). Do đó, danh vị tác giả không chỉ là cho những người viết chính mà còn cho những người

có đóng góp khoa học đáng kể cho một nghiên cứu. Các đóng góp chuyên môn đáng kể có thể bao gồm việc hình thành một vấn đề hay một giả thuyết, kiến tạo một thiết kế thực nghiệm, tổ chức và thực hiện một phân tích thống kê, giải thích các kết quả, hay là viết một phần chính trong bài báo. Những người có đóng góp như thế được in tên tại vị trí đặt tên tác giả trên bài báo. Những người có ít đóng góp hơn, có thể được ghi công trong một ghi chú (hãy xem phần 2.03). Những đóng góp này có thể bao gồm các hoạt động hỗ trợ như thiết kế hay xây dựng một công cụ kỹ thuật, đề xuất hay cố vấn về phân tích thống kê, thu thập hay nhập dữ liệu, soạn thảo hay chỉnh sửa một chương trình máy tính, tuyển mộ những người tham gia, hay chăm sóc các động vật. Việc thực hiện các quan sát thường xuyên hay các chẩn đoán để sử dụng trong các nghiên cứu không được tính là tác giả. Tuy nhiên, thực hiện trọn gói tất cả các nhiệm vụ này, hay các nhiệm vụ khác, có thể được xem như là tác giả.

Xác nhận tác giả. Đối với một dự án nghiên cứu thì càng sớm càng khả thi, những người cộng tác nên quyết định những nhiệm vụ nào là cần thiết cho việc hoàn thành dự án, cách thức để làm các công việc được phân công, những nhiệm vụ nào hay tập hợp các nhiệm vụ nào xứng đáng được nhận danh vị tác giả, và mức độ tương đương nên được chi trả (cho tác giả thứ nhất, cho tác giả thứ nhì, vv). Những người cộng tác có thể cần đánh giá lại để phân thứ bậc nếu các thay đổi liên quan tới công lao đóng góp đã được thực hiện trong quá trình làm dự án (và xuất bản sản phẩm). Việc này xảy ra rất phổ biến trong các công trình cộng

tác giữa sinh viên và giảng viên, khi các sinh viên có thể cần hướng dẫn sâu hơn kỳ vọng lúc ban đầu, khi các phân tích bổ trợ được yêu cầu ngoài phạm vi trình độ kỹ năng mà sinh viên hiện có (Fisher, 2003), hay là khi mức đóng góp của sinh viên vượt trội hơn kỳ vọng ban đầu.

Thứ tự tác giả. Các tác giả có trách nhiệm phải xác nhận tác giả với một thứ tự cụ thể mà trong đó chỉ có hai hoặc nhiều hơn các tên tác giả được in trên bài báo. Nguyên tắc chung trong việc đứng tên là người có đóng góp cơ bản nên được đề tên trước tiên, tiếp theo đó là các tên xuất hiện theo trật tự có đóng góp giảm dần, nhưng đây là cách thường dùng và có thể thay đổi trong các lĩnh vực khác nhau. Nếu các tác giả giữ các vai trò tương đương trong việc nghiên cứu và xuất bản nghiên cứu của họ, họ có thể muốn ghi chú điều này trong phần ghi chú về tác giả (hãy xem phần 2.03 có nhiều thông tin hơn về ghi chú tác giả). Tác giả chính và thứ bậc danh vị tác giả nên phản ánh một cách chính xác các đóng góp tương quan của những người hợp tác (Tiêu chuẩn quy tắc đạo đức APA 8.12b, Danh vị xuất bản). Các vị trí có liên quan (ví dụ như trưởng khoa, thành viên tập sự trong khoa, sinh viên) không nên dùng để xác định thứ bậc tác giả. Bởi vì công trình bậc tiến sỹ được mong đợi thể hiện một đóng góp độc lập và từ ban đầu được lên kế hoạch bởi các sinh viên, ngoại trừ các trường hợp hiếm hoi, sinh viên cần được liệt kê như là tác giả chính của các bài báo bất kỳ cơ bản dựa trên luận án của họ (Tiêu chuẩn quy tắc đạo đức APA 8.12c, Danh vị xuất bản).

Các trường hợp bất thường loại trừ việc sinh viên bậc tiến sỹ là tác giả đầu tiên

có thể xuất hiện khi luận án tiến sỹ được xuất hiện như một phần của một tập hợp các nghiên cứu bao gồm nhiều nghiên cứu khác (Fisher, 2003). Liệu các sinh viên có xứng đáng là tác giả chính của một nghiên cứu ở cấp độ thạc sỹ hay một nghiên cứu khác ở cấp độ tiến sỹ thì điều này phụ thuộc vào các đóng góp cụ thể của họ trong nghiên cứu. Khi các sinh viên ở cấp độ thạc sỹ có đóng góp cơ bản cho một nghiên cứu, họ nên được liệt kê như một tác giả thứ nhất. Khi các sinh viên chỉ mới bắt đầu đạt được các kỹ năng cần thiết để thực hiện một đóng góp khoa học cơ bản, họ nên thực hiện các luận văn thạc sỹ của họ trong bối cảnh bao gồm cơ hội học tập các kỹ năng này thông qua việc cộng tác trong một dự án do giảng viên khởi xướng. Trong trường hợp đó, tác giả nên được xác nhận bởi các đóng góp tương quan giữa sinh viên và các giảng viên cho dự án (Fisher, 2003).

1.14 Những người nhận xét

Công việc nhận xét để biên tập một bản thảo đòi hỏi các biên tập viên và những người nhận xét phải được trao bản thảo và thảo luận về bản thảo. Trong suốt tiến trình nhận xét, bản thảo là một văn bản được bí mật và được đặc quyền. Không có sự cho phép rõ ràng của các tác giả, các biên tập viên và những người nhận xét không thể trích dẫn từ bản thảo đang được nhận xét hay lưu hành một bản sao của nó vì bất kỳ một mục đích nào khác hơn là xem xét để biên tập (Tiêu chuẩn quy tắc đạo đức APA 8.15, Những người nhận xét, hãy xem phần 8.01 về một thảo luận chi tiết của quá trình nhận xét hàng ngang). Nếu những người nhận xét cho các tạp chí APA muốn tham vấn một đồng nghiệp về một vài khía cạnh

của bản thảo, người nhận xét phải yêu cầu sự cho phép của biên tập viên trước khi tiếp cận đồng nghiệp đó. Các nhà xuất bản có chính sách khác nhau về vấn đề này, và những người nhận xét nên tham vấn các biên tập viên về các vấn đề liên quan. Hơn nữa, các biên tập viên và những người nhận xét không thể dùng tài liệu từ một bản thảo chưa xuất bản để xúc tiến công việc của chính họ hay của những người khác mà không có sự đồng thuận của tác giả.

1.15 Bản quyền tác giả của một bản thảo chưa xuất bản

Các tác giả được bảo vệ bởi luật liên bang chống lại việc sử dụng trái phép các bản thảo chưa xuất bản của họ. Theo Đạo luật Bản quyền năm 1976 (Quyển 17 của Pháp điển Hoa Kỳ), thì một tác phẩm được xuất bản sẽ có bản quyền từ thời điểm nó được cố định hữu hình trong một hình thức, ví dụ, đánh máy trên một trang. Bảo vệ bản quyền là "một sự cố có thể xảy ra trong hành trình tác giả" (Văn phòng bản quyền Hoa Kỳ, 1981, trang 3). Cho đến khi tác giả chính thức chuyển giao quyền tác giả (hãy xem mục 8.05), họ sở hữu bản quyền trên một bản thảo chưa xuất bản, và tất cả các quyền độc quyền do chủ sở hữu quyền tác giả của một tác phẩm được xuất bản cũng là do các quyền mà các tác giả của một tác phẩm chưa được công bố. Để đảm bảo việc bảo vệ bản quyền, bao gồm các thông báo bản quyền trên tất cả các tác phẩm xuất bản (ví dụ, Bản quyền [năm] do [tên người chủ sở hữu quyền tác giả]). Thông báo không cần phải xuất hiện trên các tác phẩm chưa được công bố; nhưng dù sao đi nữa, vẫn có khuyến cáo rằng một thông báo bản quyền nên được đưa vào tất cả các tác phẩm, cho

dù đã xuất bản hay chưa. Đăng ký bản quyền tác giả cung cấp một hồ sơ công và thường là một điều kiện tiên quyết đối với một hành động pháp lý bất kỳ.

1.16 Lập kế hoạch cho việc tuân thủ các nguyên tắc

Bất kể thể loại của bài báo, sự lưu ý để quan tâm đến các vấn đề đạo đức phải được bắt đầu rất lâu dài trước khi một bản thảo được đệ nạp để công bố. Các tác giả đệ nạp một bản thảo cho một tạp chí APA được yêu cầu nộp một lá đơn tuyên bố rằng họ tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức của việc xuất bản cũng như một lá đơn để công khai về các xung đột lợi ích bất kỳ (hãy xem Chương 8, Hình 8.2 và 8.3, trang 233-235) từ khi một bản thảo được chấp nhận. Chúng tôi khuyến khích các tác giả tham khảo những mẫu đơn này trước khi bắt đầu dự án nghiên cứu của mình và đều đặn trong suốt toàn bộ quá trình nghiên cứu. Cho dù tác phẩm có được nộp cho một tạp chí APA hay không, các vấn đề liên quan đến sự tán thành về mặt thể chế, sự đồng ý cung cấp thông tin, sự lừa dối trong nghiên cứu, và sự bảo vệ người tham gia cần được xem xét một cách cẩn thận trong khi nghiên cứu, từ giai đoạn lập kế hoạch trở về sau và các vấn đề này có thể là cơ sở để trả lời các câu hỏi của các biên tập viên hoặc người nhận xét.

(Hết)



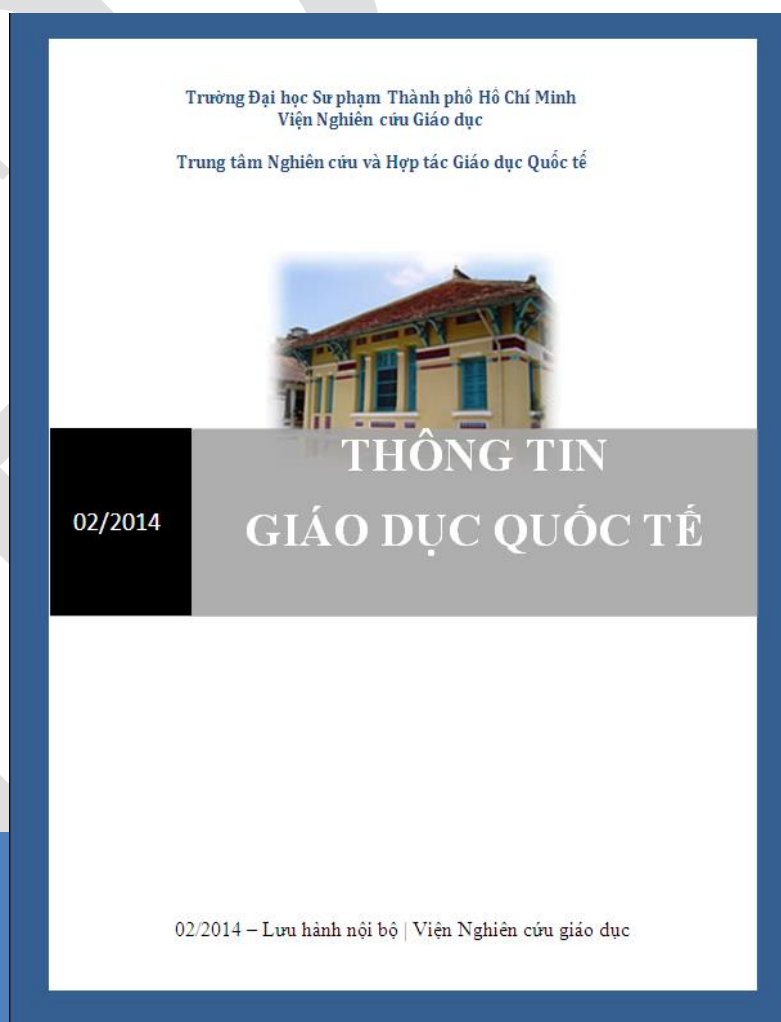
AMERICAN
PSYCHOLOGICAL
ASSOCIATION

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC

Đón tiếp Đoàn Viện Nghiên cứu Giáo dục đại học quốc gia, Đại học Sains, Malaysia

Sáng ngày 01 tháng 8 năm 2015, Viện Nghiên cứu Giáo dục có buổi đón tiếp đoàn từ Viện Nghiên cứu Giáo dục đại học quốc gia, Đại học Sains, Malaysia. Trong buổi gặp gỡ, hai Viện nghiên cứu đã giới thiệu sơ nét với những hoạt động của đơn vị mình. Hai bên cũng thảo luận những vấn đề mà mình quan tâm bao gồm xây dựng chương trình học, nghiên cứu các vấn đề chính sách giáo dục quốc gia, tư vấn và đề xuất góp ý cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để ra quyết định những chính sách giáo dục.

Cả hai phía cũng bàn về vấn đề hợp tác giáo dục giữa hai đơn vị và đề xuất những lần làm việc tiếp theo để nghiên cứu sâu hơn những khía cạnh như hợp tác giáo viên, đào tạo và bồi dưỡng sinh viên mới tốt nghiệp để đáp ứng thị trường lao động hai nước.



Thông tin Giáo dục Quốc tế rất mong nhận được sự cộng tác về bài viết, thông tin và nhận xét, góp ý của cán bộ, giảng viên, và sinh viên trong cũng như ngoài trường.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên lạc:

Địa chỉ: 280 An Dương Vương, Quận 5. Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08)38355100

Email: cjecer@jer.edu.vn